TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2020
V/v: Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng
2. Ông Phạm Văn Nhất

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H**, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Đồng Tâm, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Lương Văn C**, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Đồng Tâm, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2020; Bản tự khai ngày 31/01/2020 và quá trình xét xử, nguyên đơn Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Văn C đã tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, hai người tự nguyện đến với nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đầm ấm, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tình cảm, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan

điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, làm ăn và nuôi dạy con cái và anh Lương Văn C không tu chí lo cho gia đình. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì đã được gia đình hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Chị và anh Lương Văn C đã sống ly thân từ đầu năm 2018, chị đã về nhà mẹ đẻ để ở nhờ và hiện tại chị không có thai nghén. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái đã không đạt được, đời sống chung kéo dài chỉ làm khổ nhau thêm. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, để chị yên tâm làm ăn và nuôi dậy con cái.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân, chị và anh Lương Văn C có 01 con chung, tên cháu là: Lương Hà Hải Đ, sinh ngày 05/6/2012, hiện tại cháu đang phát triển bình thường về thể chất, trí lực và cháu đang ở với chị. Nguyện vọng của chị H là muốn được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đăng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu anh Lương Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Vì theo chị, nay chị đi làm công ty mỗi tháng được khoảng 8.000.000^{đ} (Tám triệu đồng) đủ trang trải cuộc sống của hai mẹ con, còn anh Chức không có việc làm ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn Lương Văn C: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Lương Văn C để nộp bản tự khai nhưng anh Lương Văn C đều vắng mặt nên không có lời khai của anh Lương Văn C trong hồ sơ vụ án.

Tại bản nguyện vọng của cháu Lương Hà Hải Đ đề ngày 09/01/2020, cháu trình bày: Hiện tại cháu đang ở với mẹ, đang theo học tại trường Tiểu học xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, nếu bố mẹ cháu mà ly hôn thì cháu muốn được ở với mẹ, vì cháu thấy ở với mẹ rất tốt, mẹ có thời gian chăm sóc cháu và cháu có điều kiện được học tập tốt hơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Lương Văn Chức thường xuyên bỏ đi lang thang, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và biết được việc cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập nhưng cố tình trốn tránh vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng. Như vậy,

Bị đơn đã không thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa, xét thấy: Vợ chồng chị H và anh C chung sống và kết hôn theo đúng quy định, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và từ đó vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Chức có 01 con chung là cháu Lương Hà Hải Đ, sinh ngày 05/6/2012, hiện đang ở với mẹ và nguyện vọng của cháu cũng muốn được ở với mẹ. Chị Huệ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên chấp nhận, khi nào chị có yêu cầu thì giải quyết ở một vụ án khác, vì hiện tại anh C thường bỏ đi lang thang, không có nghề nghiệp, không có mức thu nhập ổn định; Tài sản chung, nợ nần chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này.

Từ những phân tích trên:

Căn cứ vào các Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 28, điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, điều 273, điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ hoản 5 điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Thị H:

- Về Hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H ly hôn với anh Lương Văn C.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Lương Hà Hải Đ, sinh ngày 05/6/2012 cho chị Hà Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, không ai được ngăn cấm, cản trở anh Lương Văn C thăm nom con chung. Anh Lương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về anh phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000^{đ} án phí theo quy định.

- Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ điều vào các điều 28, điều 35, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa thuộc thẩm quyền giải quyết. Bởi vì, anh Lương Văn C đang cư trú và sinh sống tại: Bản Đồng Tâm, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề

tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Lương Văn C không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Lương Văn C theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh Lương Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh C đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lương Văn C.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung". Căn cứ điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Hà Thị H là Nguyên đơn; anh Lương Văn C là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với Nguyên đơn luôn chấp hành theo sự triệu tập của tòa án và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định khác của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Anh Lương Văn C đã được thông báo thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập đến để viết bản tự khai, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã vắng mặt, khi Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Qua xác minh tại địa phương thì anh Lương Văn C có đi làm ăn và vẫn về nhà để thăm con thường xuyên, chưa chuyển khẩu đi đâu và anh đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án giải quyết nhưng anh C cố tình trốn tránh, không hợp tác trong giải quyết vụ án cũng như việc tham gia phiên tòa. Do vậy, Bị đơn chấp hành chưa tốt nghĩa vụ, không tham gia phiên tòa quy định tại điều Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản khai, biên bản xác định mâu thuẫn và tại phiên tòa thì: Chị Hà Thị H và anh Lương Văn C kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18/6/2012 tại UBND xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ

chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên hay sảy ra cãi vã và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện tại mỗi người một nơi, không còn qua lại, không quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được chính quyền xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa xác nhận tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay, chị Hà Thị Huệ nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lương Văn Chức, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Lương Văn C.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị H và anh Lương Văn C có một con chung là cháu Lương Hà Hải Đ, sinh ngày 05/6/2012. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Đ luôn ở với chị Hà Thị H. Bản thân cháu cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày, cũng như sự phát triển của cháu. Nên chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H, giao cháu Lương Hà Hải Đ cho chị Hà Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng, nên anh Lương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, chị H có quyền yêu cầu đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi thấy cần thiết, theo quy định của pháp luật. Anh Lương Văn C có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 208, khoản 3 điều 210, điều 227, điều 228, điều 273, điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147, điều 148, điều 278, điều 282 và điều 372 Bộ luật Dân sự;

Điều 8, điều 9, khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

1.1. Về Hôn nhân: Cho Hà Thị H ly hôn với anh Lương Văn C.

1.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Lương Hà Hải Đ, sinh ngày 05/6/2012 cho chị Hà Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị H không yêu cầu anh Lương Văn C cấp dưỡng nuôi con

chung. Anh Lương Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, anh C và chị H có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

1.3. Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu, nên không xét.

2. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 09/01/2020 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0004272 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt Nguyên đơn, vắng mặt Bị đơn. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- UBND xã Phú Nghiêm, H. Quan Hóa;
- Nguyên đơn Hà Thị H;
- Bị đơn Lương Văn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng